TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và ông Nguyễn Xuân Thạch
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:
- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Lan A, sinh ngày 21/10/1989; CCCD số 044189009028 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/11/2022; nơi cư trú: Đường N, tổ dân phố M, phường B, tỉnh Quảng Trị (phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình cũ); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Mạnh C, sinh ngày 26/9/1989; CCCD số 044089002402 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/9/2018; nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Nhóm 2, tổ dân phố E, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ). Chỗ ở hiện nay: Anatoria 205, 7 M, M, thành phố O, tỉnh Aichi, Japan (Nhật Bản); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Ngô Thị Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Mạnh C sau một thời gian tìm hiểu đã kết hôn, xây dựng hạnh phúc gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị); kết hôn là tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với gia đình nhà nội. Cuộc sống hôn nhân của vợ

chồng hạnh phúc cho đến đầu năm 2021 thì anh C đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Do khoảng cách địa lý xa xôi, giữa vợ chồng bắt đầu nảy sinh các mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do tính cách không hợp. Hai bên thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, đời sống chung không thể hòa hợp nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để sớm tập trung vào làm ăn, ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Đình Bình P, sinh ngày 10/8/2016 và Ngô Đình Bình A1, sinh ngày 09/01/2014. Hiện nay các con đang ở với chị. Do anh C đang làm việc ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nên chị có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc con chung và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến lúc các con trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ngô Mạnh C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với anh Ngô Mạnh C nhưng không có kết quả.

Ngày 24/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ, lấy lời khai của thân nhân anh Ngô Mạnh C là ông Ngô Đình C1 (bố đẻ của anh C) và tiến hành xác minh nơi cư trú của anh C, cũng như các nội dung liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Lan A. Ông C1 cho biết: Anh C đã xuất cảnh đi Nhật Bản để làm việc từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay, tuy nhiên anh C không cho ông biết địa chỉ cụ thể của anh C ở Nhật Bản. Anh C thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại và mạng xã hội. Vợ chồng chị Lan A, anh C kết hôn vào ngày 12/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường B là tự nguyện và không bị ai ép buộc. Hai vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hai bên ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Việc chị Lan A nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh C tại Tòa án thì anh C có biết và điện thoại về trao đổi với ông là anh C đồng ý ly hôn. Ông mong muốn hai vợ chồng suy nghĩ lại vì hạnh phúc gia đình, hàn gắn mối quan hệ tuy nhiên hai vợ chồng vẫn nhất quyết ly hôn nên ông đành chấp nhận theo ý của các con. Vợ chồng chị Lan A, anh C có 02 con chung là Ngô Đình Bình P, sinh ngày 10/8/2016 và Ngô Đình Bình A1, sinh ngày 09/01/2014; hiện nay các cháu đang ở với chị Lan A. Hiện tại anh C đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp chăm sóc cho các cháu nên anh C cũng đồng ý giao cả hai con cho chị Lan A chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu của chị Lan A về việc yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chị Lan A, anh C không có tài sản chung, nợ chung. Ông cam kết sẽ thông báo cho anh C biết về thời gian mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và thời gian mở phiên tòa để anh C gửi bản trình bày ý kiến về cho Tòa án, trường hợp anh C bận công việc không thể gửi được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xét xử vắng mặt anh C.

Ngày 07/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị có Công văn số 570/CV-TA về việc yêu cầu phòng Q – Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh

của anh Ngô Mạnh C. Tại Công văn số 1284/CV-QLXNC ngày 08/8/2025 của phòng Q – Công an tỉnh Q cung cấp thông tin anh Ngô Mạnh C đã xuất cảnh ngày 17/01/2021 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, thân nhân của bị đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Hiện anh Ngô Mạnh C đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Ngô Mạnh C thông qua thân nhân; đồng thời tiến hành lập biên bản về việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Ngô Mạnh C tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị) và tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành ủy thác tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tống đạt đến cơ quan Đ tại Nhật Bản để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Ngô Mạnh C đồng thời tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Lan A, thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Sau đó Tòa án đã thông báo cho anh Ngô Mạnh C biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Lan A và anh C trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (15, 16, 17/8/2025) nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh C. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Lan A, anh Ngô Mạnh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị Lan A và anh Ngô Mạnh C tự nguyện kết hôn vào 12/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng Trị) nên đây là hôn nhân

hợp pháp. Mâu thuẫn xảy ra từ đầu năm 2021 khi anh C đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, do khoảng cách địa lý xa xôi, tính cách vợ chồng không dung hòa, bất đồng quan điểm, hai bên ít liên lạc và đã ly thân từ đó cho đến nay. Chị Lan A mong muốn được ly hôn. Thông qua người thân, anh C biết việc chị Lan A làm đơn xin ly hôn anh nhưng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án mà để mặc. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ngô Thị Lan A được ly hôn anh Ngô Mạnh C.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị Lan A, anh C có 02 con chung là Ngô Đình Bình P, sinh ngày 10/8/2016 và Ngô Đình Bình A1, sinh ngày 09/01/2014; hiện tại các con đang ở cùng chị Lan A và chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Xét thấy, hiện tại anh C đang lao động và sinh sống ở nước ngoài, chị Lan A đang trực tiếp chăm sóc cả hai con nên giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và cũng phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến lúc con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung:* Chị Ngô Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí sơ thẩm:*

- Chị Ngô Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Anh Ngô Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:* Về lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin trên VOV5: Chị Ngô Thị Lan A phải chịu 3.490.000 đồng (chị Lan A đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 107, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Ngô Thị Lan A được ly hôn anh Ngô Mạnh C.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cháu Ngô Đình Bình P, sinh ngày 10/8/2016 và Ngô Đình Bình A1, sinh ngày 09/01/2014 cho chị Ngô Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Ngô Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn chị Ngô Thị Lan A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí sơ thẩm:*

4.1. Chị Ngô Thị Lan A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai số BLTU/23/0005336 ngày 02/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị đã nộp đủ.

4.2. Anh Ngô Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng VOV5: Chị Ngô Thị Lan A đã nộp đủ 3.490.000 đồng tại Tòa án.

6. Án xử sơ thẩm công khai, chị Ngô Thị Lan A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, anh Ngô Mạnh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND phường Đồng Thuận, tỉnh QT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn